

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HS - ST
Ngày 26 tháng 01 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH HÀ GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Văn Đàm**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Ly Việt Hùng**

Ông **Dương Tiến Dũng**

Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Tình** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Ông **Lộc Thế Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn K** - Sinh năm: 1971 tại xã CP, huyện ML, Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Tùng A, xã LT, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nơi ở hiện nay (tạm trú): Tổ 7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Cán bộ; trình độ học vấn: 12/12; căn cước công dân số: 001071063339, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 31/12/2021; Đảng phái, đoàn thể: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng, theo Quyết định số 89-QĐ/UBKTHU, ngày 20/11/2023 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Đ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K1 (sinh năm 1934, đã chết) và bà Nguyễn Thị Th (sinh năm 1936); có vợ là: Trương Thị Minh H (sinh năm 1972) và 02 con: con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/8/2023, hiện đang chấp hành Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 13/2023/HSST, ngày 17/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ. (Có mặt).

- **Bị hại:** Ông **Nguyễn Thế M** - Sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Làm nương. (Có mặt);

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: 1. Ông **Lê Văn M1** - Sinh năm 1970; 2. Anh **Lù Văn C** - Sinh năm 1985; 3. Anh **Giàng Mí S** - Sinh năm 2001; 4. Anh **Hoàng A Ch** - Sinh năm 1988; 5. Anh **Thào Mí C1** - Sinh năm 1991; 6. Anh **Hoàng Văn V** - Sinh năm 1986; 7. Bà **Nguyễn Thị Thu H** - Sinh năm 1974.

Có mặt bà Nguyễn Thị Thu H; vắng mặt ông Lê Văn M1, anh Hoàng Văn V (có đơn xin xét xử vắng mặt); vắng mặt anh Lù Văn C, anh Giàng Mí S, anh Hoàng A Ch, anh Thào Mí C1 (lần thứ hai không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 25/6/2023, Nguyễn Thế M trong tình trạng say rượu đến quầy bán thuốc thú y của Nguyễn Văn K tại Chợ trung tâm thị trấn Đ, thuộc tổ 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. Khi đến nơi, M có hành động khua tay (dạng múa võ), đồng thời chỉ tay vào mặt K và có nhiều lời lẽ thô tục chửi, đe dọa vì cho rằng K bán thuốc đều nên tiêm Mèo không khỏi. M nói: *“Thằng này ở đâu đến đây, mày có thích tao đập cho mày chết không, mày bán thuốc tiêm mèo, tiêm không khỏi”*. K đáp lại: *“Mua thuốc tiêm, phải tiêm theo liều lượng và hướng dẫn trên bao bì của vỏ thì mới khỏi được và phải chẩn đoán được bệnh”*. M nói: *“Mày bán thuốc đều”*, K đáp *“Ông phải biết liều lượng và có chuyên môn thì mới tiêm khỏi, ông không có chuyên môn thì tiêm không khỏi”*. Nguyễn Thế M tiếp tục đứng ở trước cửa quầy bán thuốc chửi và hăm dọa K: *“Thằng chó này mày thích thì tao tháo hết biển quảng cáo của mày xuống”*. K đáp: *“Không có chuyên môn mà dám ra chửi tôi”*, M tiếp tục chửi K: *“Thằng này mày có tin tao bóp chết mày như con chó không”*, K đáp: *“Ông say rượu mà đến đây nhiều à”*. Sau đó, M tiến về phía K, khi đến tủ thuốc ngay cửa hiên nhà, M dùng tay trái bám vào tủ thuốc kéo tủ thuốc, K đi ra tay trái giữ tủ thuốc đồng thời dùng tay phải cầm lấy 01 chiếc ghế khung bằng kim loại mặt ghế màu đỏ lên dọa ném vào người M, nếu như M không bỏ tay ra khỏi tủ thuốc. M bỏ tay trái khỏi tủ thuốc rồi lùi về phía sau và tiếp tục chửi K. M chửi được một lúc thì tiếp tục dùng tay phải cầm 01 chiếc ghế bằng kim loại màu trắng lên sau đó đập mạnh chiếc ghế nền xi măng làm chiếc ghế văng lên hiên nhà chỗ quầy bán thuốc.

Đến khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày, K từ trong nhà đi ra ngoài cửa rồi ngồi xổm xuống thò tay phải vào dưới gầm tủ thuốc ngay cửa hiên nhà lấy ra 01 một đoạn kim loại hình chữ nhật có chiều dài 113cm, bản rộng nhất 04cm, dày 02cm bên trong rỗng, tay phải cầm một đầu phía trên, đầu còn lại chống xuống đất, tay trái cầm lấy kính đang đeo ở mắt ra bỏ lên phía trên tủ thuốc. K đứng đối diện cách M khoảng 01m. Sau đó, K đứng hai chân ngang, hai tay cầm vào đoạn kim loại, tay phải cầm phía trên, tay trái cầm phía dưới sát phần đầu đoạn kim loại, giơ lên ngang đầu, vụt về phía M theo hướng chéo từ trên xuống dưới, từ sau ra trước, từ phải qua trái, nhưng M cúi người nghiêng sang bên trái tránh được. K tiếp tục dùng hai tay giơ đoạn kim loại lên ngang đầu rồi vụt ngược lại

theo hướng chệch từ trên xuống dưới, từ trái qua phải **thì trúng vào vùng trán bên phải của M**, làm M ngã nghiêng về phía bên trái rồi ngã úp người xuống nền xi măng. Sau đó, K vọt mạnh 03 phát liên tiếp, theo hướng từ trên xuống dưới, trúng vào vùng bả vai và lưng của M. K cầm đoạn kim loại đi lên hiên nhà, đặt đoạn kim loại dựa vào cột hiên rồi vào nhà mặc áo, điều khiển xe mô tô đi ra ngoài. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Thế M được Công an thị trấn Đ đưa vào Bệnh viện Đa khoa huyện Đ điều trị, đến ngày 28/6/2023 thì xuất viện.

Ngay sau khi nhận được tin báo về tội phạm, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ phối hợp với thị trấn Đ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ các vật chứng liên quan đến vụ việc và tiến hành điều tra, xác minh theo quy định.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập hồi 19 giờ 00 phút, ngày 25/6/2023 tại Bệnh viện Đa khoa huyện Đ đối với Nguyễn Thế M, phát hiện:

- Trên vùng trán bên phải có 01 vết thương da nằm ngang theo chiều từ trước ra sau, từ trái qua phải đã được khâu 04 mũi chỉ rời dài 5cm, không đánh giá được bờ mép và độ sâu;

- Cung lông mày trái có vết xây xước da, bầm tím, sưng nề, kích thước 05cm x 03cm; vết xước da kích thước 02cm x 01cm;

- Vùng lưng tương ứng vùng cổ xuống đến hết vùng bả vai phải có vết bầm tím, kích thước 22cm x 2,5cm;

- Vùng lưng tương ứng xương sườn 10/11 bên trái có vết bầm tím, kích thước 11cm x 2,5cm.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 63/KLTTCT-TTPY ngày 14/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo 01 (mặt): Vùng góc trán phải, kích thước nhỏ: 03%

- Sẹo 02 (mặt): Đuôi cung mày trái, kích thước nhỏ: 03%

- Vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng lưng phải: 0,5%

- Vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng lưng trái: 0,5%

- Gãy xương bả vai phải: 06%

- Gãy cũ xương sườn 8, 12 bên trái: Không đủ căn cứ để đánh giá.

2. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thế M tại thời điểm giám định là: **12%**.

3. Cơ chế hình thành thương tích

- Sẹo 01, 02: Do vật tày tác động với một lực, hướng vuông góc với mặt da trên nền xương cứng gây nên rách da để lại sẹo, không tổn thương xương.

- Vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng lưng phải: Do vật tày tác động với lực mạnh, hướng chệch chéo từ dưới lên trên, từ sau ra trước, gây nên bầm tím, vỡ xương bả vai phải.

- Vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng lưng trái: do vật tày tác động với lực mạnh, hướng chệch chéo từ dưới lên trên, từ sau ra trước, gây nên.

4. Vật gây thương tích

Qua nghiên cứu hồ sơ giám định và tang vật do Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đồng Văn mang đến giám định. Kíp giám định nhận định: Tang vật 01 (một) đoạn kim loại (như mô tả tại mục III.3) là hung khí có thể phù hợp để gây nên các thương tích trên cơ thể của Nguyễn Thế M.”

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Văn K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Từ căn cứ trên, Cáo trạng số 10/CT-VKSĐV ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 30 đến 36 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận thống nhất mức bồi thường là 70.000.000 đồng, hai bên đã thực hiện bồi thường xong, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề nghị xem xét. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ các vật chứng gồm 01 thanh kim loại và 03 chiếc ghế do không còn giá trị sử dụng. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như đã nêu trong bản cáo trạng. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại; lời khai của những người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; bản ảnh hiện trường; biên bản, bản ảnh xem xét dấu vết trên thân thể; bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống; bệnh án ngoại khoa Nguyễn Thế M; biên bản thực nghiệm điều tra, sơ đồ thực nghiệm điều tra, bản ảnh thực nghiệm điều tra và các vật chứng, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt. Khi nói lời sau cùng, bị cáo tỏ rõ sự ăn năn hối cải, trình bày bản thân đang mắc nhiều bệnh mãn tính, bác sĩ chỉ định xạ trị sau phẫu thuật ung thư tuyến giáp và đang trong quá trình theo dõi u máu gan phải, xin được hưởng án treo.

Sau khi trở lại việc xét hỏi và tranh luận, qua đối đáp, Kiểm sát viên nhất trí quan điểm của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc hoàn cảnh bị cáo, để cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị hại nhất trí với lời luận tội và quan điểm của Kiểm sát viên, không bổ sung ý kiến gì, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, những người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, do bức xúc trước những lời lẽ, chửi bới, xúc phạm của Nguyễn Thế M nên khoảng 14 giờ 10 cùng ngày, bị cáo K đã dùng hung khí nguy hiểm là một đoạn kim loại có chiều dài 113cm, bản rộng 04cm, bề dày 02cm, bên trong rỗng, vọt 01 phát trúng vào vùng đầu, 02 phát vào vùng bả vai và vùng lưng của Nguyễn Thế M. Hậu quả, M bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên với tỷ lệ tại thời điểm giám định là 12%. Hội đồng xét xử nhận định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần chấp nhận toàn bộ quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và có cơ sở để kết luận: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định: “2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a)

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền được bảo vệ về sức khỏe của người khác, là khách thể được luật hình sự bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Do vậy,

cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra.

[5] Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận và trả đủ cho bị hại số tiền 70.000.000 đồng bồi thường thiệt hại do xâm phạm sức khỏe. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị hại cũng có một phần lỗi dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bố của bị cáo là thanh niên xung phong, được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng 3; bản thân bị cáo có nhiều sáng kiến cấp cơ sở, sáng kiến cấp huyện (là căn cứ để xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở), có nhiều năm được công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến, năm 2017 được Chủ tịch huyện tặng Giấy khen; bị cáo mắc các bệnh tiểu đường tuýp 2, tăng huyết áp, gout mãn tính, đã giải phẫu cắt toàn bộ tuyến giáp do ung thư tuyến giáp, có chỉ định xạ trị, đang trong quá trình theo dõi u máu gan phải. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở cân nhắc đầy đủ và toàn diện tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, việc không buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu tới công cuộc phòng chống tội phạm. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận lời thỉnh cầu của bị cáo, chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của bị hại, quyết định cho bị cáo hưởng án treo, ấn định một khoảng thời gian thử thách đối với bị cáo; giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 11/01/2024, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận và trả đủ cho nhau số tiền 70.000.000 đồng bồi thường thiệt hại do xâm phạm sức khỏe, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết nữa.

[8] Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 đoạn kim loại; 03 chiếc ghế. Xét thấy, đoạn kim loại là công cụ, phương tiện phạm tội, 03 chiếc ghế không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Đối với vật chứng là 01 miếng bông được thấm chất màu nâu đỏ (nghi là máu) thu tại vị trí số 01 tại hiện trường; 01 ống nghiệm loại K2 EDTA chống đông có nắp màu xanh, bên trong có chứa máu của Nguyễn Thế M và một số sợi tóc bao gồm cả gốc thu trực tiếp của bị hại Nguyễn Thế M đã gửi giám định không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với số tiền 40.000.000 đồng bị cáo nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ để bồi thường thiệt hại cho bị hại, nay các bên đã thỏa thuận và thực hiện xong việc bồi thường trước khi mở phiên tòa nên căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để trả lại ngay cho bị cáo.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn K** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Hình phạt: Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho UBND xã LT, huyện Đ, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

3. Về vật chứng: Căn cứ vào các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 (một) đoạn kim loại, hình chữ nhật có tổng chiều dài 113 cm, bản rộng 04cm, dày 02cm, bên trong rỗng (đã qua sử dụng);

- 02 (hai) chiếc ghế khung bằng kim loại, có ba chân, mặt ghế bằng gỗ (dạng gỗ ép) màu đỏ, cao 36cm, mặt ghế có đường kính 29cm (đã qua sử dụng);

- 01 (một) chiếc ghế bằng kim loại màu trắng có bốn chân, cao 44cm, mặt ghế có đường kính 28cm, mép bên ngoài mặt ghế bị móp méo, kích thước (08x04)cm (đã qua sử dụng).

(Chi tiết vật chứng được mô tả trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 15 giờ 00 phút ngày 16/11/2023 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án huyện Đ).

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại ngay cho bị cáo Nguyễn Văn K số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) mà bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ

để bồi thường thiệt hại cho bị hại (nay các bên đã thỏa thuận và thực hiện xong việc bồi thường trước khi mở phiên tòa), theo biên lai số 0002670, ngày 26/10/2023 và biên lai số 0002152, ngày 10/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Hà Giang.

5. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

7. Về điều kiện thi hành án: *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Đ;
- CQCSĐT Công an huyện Đ;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- CQTHAHS Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Hồ sơ thahs;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Đàm